

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Thuỷ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Võ Ánh Sứu

Ông: Hoàng Tuyển

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Hoà - Thư ký Toà án nhân dân huyện E.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện E tham gia phiên toà: Ông Phạm Công Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2021, tại Phòng xử án Toà án nhân dân huyện E xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2021/HSST-QĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Viết T, sinh ngày 30 tháng 10 năm 1987, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 10, thị trấn D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông: Lê Viết Th - sinh năm 1950 và bà: Trần Thị Ph - sinh năm 1960; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19 tháng 8 năm 2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Những người bị hại:

- Ông Hoàng Công H - Sinh năm: 1962 - vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn 10, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Bùi Thanh T - Sinh năm: 1979 - vắng mặt;

Địa chỉ: Buôn Bléch, thị trấn Ea Đăng, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông: Bùi Ngọc Gi - Sinh năm: 1972 - vắng mặt;

Địa chỉ: Thôn 8, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.
- Ông: Vũ Văn T - Sinh năm: 1979 - vắng mặt;
Địa chỉ: Thôn 5, xã R, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Vào khoảng 18 giờ, ngày 15 tháng 8 năm 2021, Lê Viết T đi bộ đến khu vực thôn 10, xã K, huyện E để tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, Tâm đi qua nhà ông Hoàng Công H, ở thôn 10, xã K, huyện E. Lúc này, T nhìn thấy trong sân nhà ông H có chiếc xe mô tô biển số 47H1-3846, nhãn hiệu Dream đang dựng, trước cửa nhà nhưng không có người trông coi. Thấy vậy, T đi vào trong sân đến chỗ để chiếc xe mô tô, thấy xe mô tô không khóa cổ nên T đã dắt xe ra khỏi cổng, rồi di chuyển chiếc xe mô tô đi được khoảng 200m thì dừng lại. Sau đó, T dùng kim mang theo sẵn tháo biển số xe vớt xuống suối, dùng tay rút dây điện khóa, nổ máy chạy về nhà ở tổ dân phố 10, thị trấn D để làm phương tiện đi lại.

Đến khoảng 12 giờ, ngày 17 tháng 8 năm 2021, Lê Viết T điều khiển xe mô tô trộm cắp được đi vào trong khu vực thôn 8, xã K, huyện E để tìm tài sản trộm cắp. Trên đường đi, T nhặt được 01 biển số xe mô tô 47N5-9628 gắn vào chiếc xe mô tô trộm cắp được. Sau đó, T chạy xe mô tô đến chòi rẫy của ông Bùi Thanh T ở thôn 8, xã K, huyện E. Lúc này T nhìn vào bên trong thấy có tài sản nhưng không có người trông coi. Thấy vậy, T dùng Kim mang theo phá cửa rồi đi vào bên trong tìm tài sản trộm cắp. Tại đây, T dùng cờ lê có sẵn trong chòi rẫy tháo điamô phát điện, công suất 10kw. Sau đó, Tâm tiếp tục tháo 01 cái bô e, 01 cái bô xả, 01 thùng chứa dầu máy của máy nổ. T lấy 01 cái thau bằng kim loại và 01 cái nồi bằng nhôm bỏ chung vào một cái bao, rồi chở đến nhà ông Bùi Ngọc Gi tại thôn 8, xã K bán được 200.000 đồng. Sau đó, T quay lại nhà rẫy ông Tâm tiếp tục chở điamô đến bán cho ông Gi được 800.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán được tài sản, T dùng tiêu xài cá nhân. Khi mua tài sản, ông Gi không biết do T phạm tội mà có.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản xác định hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E lập vào ngày 18 tháng 8 năm 2021, xác định hiện trường nơi xảy ra trộm cắp xe mô tô biển số 47H1-3846 là tại nhà ông Hoàng Công H, thôn 10, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Hiện trường nơi Lê Viết T trộm cắp điamô và một số tài sản khác là tại chòi rẫy của ông Bùi Thanh T thuộc thôn 8, xã K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số: 498/BB-ĐGTS ngày 19/8/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện E, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, có giá trị là 3.00.000 đồng.

Tại biên bản kết luận định giá tài sản số: 534/BB-ĐGTS ngày 01/9/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện E, kết luận: 01 điamô phát điện công suất 10kw, trị giá 1.500.000 đồng; 01 nồi nhôm bằng kim loại, trị giá 50.000 đồng; 01 thùng chứa dầu máy nổ bằng kim loại, trị giá 100.000 đồng; 01 xô bằng kim loại màu đen trị giá 150.000 đồng; 01 xô bằng kim loại, trị giá 150.000 đồng; 01 thau bằng kim loại trị giá 20.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 1.970.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, màu sơn nâu, có gắn biên số 47N5-9628 do Lê Viết T giao nộp; 01 điamô phát điện, công suất 10kw; 01 cái xô, 01 cái xô, 01 thùng chứa dầu máy nổ; 01 cái thau bằng nhôm; 01 cái nồi bằng kim loại do ông Bùi Ngọc Gi giao nộp.

Sau khi xác định được chủ sở hữu, Cơ quan điều tra Công an huyện E đã giao trả cho ông Hoàng Công H 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Dream; trả cho ông Vũ Văn T trú tại thôn 5, xã Ea Ral, huyện E, 01 biên số 47N5-9628; trả cho ông Bùi Thanh T trú tại buôn Blếch, thị trấn Ea Drăng: 01 điamô phát điện công suất 10 Kw; 01 cái xô bằng kim loại; 01 xô bằng kim loại màu đen; 01 thùng chứa dầu máy nổ bằng kim loại; 01 thau bằng kim loại màu bạc; 01 nồi nhôm.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản ông Hoàng Công H và ông Bùi Thanh T không yêu cầu bị can Lê Viết T phải bồi thường về dân sự. Tại cơ quan Điều tra, ông Bùi Ngọc Gi yêu cầu Lê Viết T phải trả lại số tiền 1.000.000 đồng. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Bùi Ngọc Gi không yêu cầu Lê Viết T trả cho ông Giang số tiền 1.000.000 đồng nữa.

Đối với biên số xe mô tô 47H1-3846, Lê Viết T tháo vứt xuống suối, Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả. Đối với chiếc kìm Lê Viết T dùng để phá cửa chòi rẫy của ông Bùi Thanh T trên đường di chuyển đã làm rơi mất nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện E không thu giữ được.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với nhau và nội dung bản cáo trạng là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo, đưa ra các chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đồng thời giữ nguyên nội dung Cáo trạng số 84/CT-VKS ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E truy tố đối với Lê Viết T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử bị cáo Lê Viết T mức hình phạt từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù;

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã giao trả cho ông Hoàng Công H 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Dream; trả cho ông Vũ Văn T 01 biển số 47N5-9628; trả cho ông Bùi Thanh T 01 diamô phát điện công suất 10 Kw; 01 cái bô e bằng kim loại; 01 bô xả bằng kim loại màu đen; 01 thùng chứa dầu máy nổ bằng kim loại; 01 thau bằng kim loại màu bạc; 01 nồi nhôm là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với chiếc kim bị cáo dùng để cắt dây điện ổ khóa xe bị cáo vứt bỏ nơi nào không rõ không truy tìm được, nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với biển số xe mô tô: 47 H1 - 3846 bị cáo T đã vứt bỏ xuống suối và 01 bao xác rắn đựng đồ trộm cắp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với ông Bùi Ngọc Gi có hành vi mua tài sản do Lê Viết T phạm tội mà có nhưng khi mua ông Gi không biết tài sản này do Tầm trộm cắp nên không có căn cứ xử lý.

Bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và cũng không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn về hành vi của mình. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Vào khoảng 18 giờ, ngày 15 tháng 8 năm 2021, Lê Viết T có trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển số 47H1-3846, nhãn hiệu Dream của ông Hoàng Công H. Đến khoảng 12 giờ, ngày 17 tháng 8 năm 2021, Lê Viết T đến chòi rẫy của ông Bùi Thanh T ở thôn 8, xã K, huyện E. Tại đây, Tâm trộm cắp 01 diamô phát điện, 01 cái bô e, 01 cái bô xả, 01 thùng chứa dầu máy của máy nổ, 01 cái thau bằng kim loại màu bạc và 01 cái nồi nhôm bỏ chung vào một cái bao, rồi chở đến bán cho ông Bùi Ngọc Gi, trú tại thôn 8, xã K huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là 4.970.000 đồng.

Tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Lời luận tội của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ngoài việc xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, còn gây mất ổn định về an ninh, trật tự tại địa phương, làm cho người dân hoang mang, lo lắng. Bị cáo không có việc làm ổn định, trong thời gian từ ngày 15 đến ngày 17 tháng 8 năm 2021 bị cáo đã hai lần thực hiện trộm cắp tài sản. Vậy nên, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm trừng trị, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ý thức chấp hành pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Đối với ông Bùi Ngọc Gi có hành vi mua tài sản do Lê Viết T phạm tội mà có nhưng khi mua tài sản, ông Gi không biết tài sản này do Tâm trộm cắp nên không có căn cứ xử lý.

[3]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, tài sản đã trả về cho chủ sở hữu. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã giao trả cho ông Hoàng Công H 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Dream; trả cho ông Vũ Văn T 01 biển số 47N5-9628; trả cho ông Bùi Thanh T 01 điạ mô phát điện công suất 10 Kw; 01 cái bô e bằng kim loại; 01 bô xả bằng kim loại màu đen; 01 thùng chứa dầu máy nổ bằng kim loại; 01 thau bằng kim loại màu bạc; 01 nồi nhôm là các chủ sở hữu hợp pháp.

- Đối với chiếc kìm bị cáo dùng để cắt dây điện ổ khóa xe và phá cửa nhà rẫy bị cáo làm rơi nơi nào không rõ vị trí, không truy tìm được, nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với biển số xe mô tô: 47 H1 - 3846 bị cáo T đã vứt bỏ xuống suối và 01 bao xác rắn bị cáo dùng đựng đồ trộm cắp đi bán không truy tìm được nên không có căn cứ xử lý.

[6]. Về án phí: Bị cáo Lê Viết T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Viết T phạm tội ***“Trộm cắp tài sản”***.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm h, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Viết T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị tạm giam, ngày 19 tháng 08 năm 2021.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện E đã giao trả cho ông Hoàng Công H 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Dream; trả cho ông Vũ Văn T 01 biển số 47N5-9628; trả cho ông Bùi Thanh T 01 điạ mô phát điện công suất 10 Kw; 01 cái bô e bằng kim loại; 01 bô xả bằng kim loại màu đen; 01 thùng chứa dầu máy nổ bằng kim loại; 01 thau bằng kim loại màu bạc; 01 nồi nhôm là các chủ sở hữu hợp pháp.

Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội, bị cáo Lê Viết T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện E;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHSCA huyện E;
- Bộ phận HSNVCA huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký tên đóng dấu)

Nguyễn Thị Bích Thủy